

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Chương trình công tác năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức triển khai khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi bảo đảm khách quan, chính xác và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng khảo sát, đánh giá

- Cá nhân, tổ chức có dự án khởi nghiệp sáng tạo và các cá nhân, tổ chức quan tâm đến khởi nghiệp sáng tạo.
- Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp: Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian làm việc chung.
- Trường đại học, cao đẳng.
- Quỹ đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức tài chính; chuyên gia; đội ngũ tư vấn khởi nghiệp.
- Cơ quan nhà nước: sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.
- Tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, đoàn thanh niên có liên quan.

2. Phạm vi khảo sát, đánh giá

Tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) và các chuyên gia,

tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ngoài tỉnh có liên quan.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê về các nội dung cụ thể như sau:

- Khả năng tiếp cận nguồn vốn: Nhu cầu và khả năng tiếp cận các nguồn vốn từ các nhà đầu tư và các chương trình hỗ trợ tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo.
- Cơ sở hạ tầng hỗ trợ: Nhu cầu và sự phát triển của không gian làm việc chung, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
- Môi trường pháp lý: Các chính sách hỗ trợ, các quy định về thuế, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp khởi nghiệp và việc tiếp cận, thực thi các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.
- Nguồn nhân lực: Trình độ chuyên môn, đào tạo về khởi nghiệp, sự phát triển của đội ngũ nhân lực khởi nghiệp sáng tạo.
- Mật độ và kết nối mạng lưới: Mức độ hiện diện và kết nối giữa các thành tố trong hệ sinh thái.
- Tính sáng tạo và đổi mới: Mức độ đổi mới sáng tạo của các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ trong các doanh nghiệp khởi nghiệp.
- Văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng.

Thời gian thực hiện: Tháng 4-7/2025.

3.2. Tiến hành phỏng vấn trực tiếp các đối tượng khảo sát để thu thập thông tin về các đối tượng:

- Cá nhân, tổ chức có dự án khởi nghiệp sáng tạo (Doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) đang hoạt động;
- Các cá nhân đang phát triển ý tưởng khởi nghiệp hoặc đang tham gia vào các vườn ươm);
- Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp (vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian làm việc chung (coworking spaces);
- Trường đại học, cao đẳng (Trường có chương trình hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, phòng thí nghiệm...);
- Quỹ đầu tư, tổ chức tài chính và nhà đầu tư thiên thần (Tổ chức cung cấp vốn cho startup ở giai đoạn đầu); Các tổ chức tài chính (Ngân hàng);
- Cơ quan nhà nước (Sở KH&CN, Tài chính, GD&ĐT...); Tổ chức xã hội và hiệp hội nghề nghiệp (Hội nông dân, Đoàn thanh niên; các CLB khởi nghiệp

cộng đồng tại địa phương.)

Thời gian thực hiện: Tháng 5-8/2025.

3.3. Xử lý số liệu tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê.

- Về thực trạng hoạt động KNST tại các đối tượng trong HST KNST. Đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố tính sáng tạo và đổi mới, khả năng tiếp cận nguồn vốn, cơ sở hạ tầng hỗ trợ, môi trường pháp lý, nguồn nhân lực, mật độ và kết nối mạng lưới, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng đến việc phân cấp cho HST KNST tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Phân tích mối liên hệ và xây dựng mô hình liên kết trong HST KNST tại Quảng Ngãi.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025.

3.4. Xây dựng báo cáo Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2025 – 2030 của tỉnh Quảng Ngãi

- Tổng hợp và phân tích các dữ liệu thu thập được.

- Đưa ra các nhận định về thực trạng và sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Đưa ra các điểm mạnh, yếu, cơ hội, và thách thức của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Đề xuất chính sách.

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 101.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025.

(Có Phụ lục dự toán chi tiết kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Làm việc Công ty CP Tư vấn dịch vụ Haditic để điều chỉnh Hợp đồng đã ký kết.

2. Văn phòng Sở

Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo trong quá trình thực hiện hợp đồng và thanh quyết toán theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 457/KH-SKH-CN ngày 10/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, KH&ĐMST.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-SKHCN ngày /7/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kinh phí (trđ)	Ghi chú
1	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê	20	Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
2	Chi in phiếu điều tra: 500 phiếu x 0,01trđ/phiếu = 5trđ	3	
3	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin	31,37	
a)	Phiếu điều tra tổ chức (có dưới 30 chỉ tiêu):	6,97	
	- Tổ chức (Doanh nghiệp, trường...): 80 phiếu x 0,085trđ/phiếu = 6,8trđ		Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
	- Tổ chức là cơ quan nhà nước: 04 phiếu x 0,0425trđ/phiếu = 0,17trđ		Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
b)	Phiếu điều tra cá nhân (có trên 40 chỉ tiêu): 340 phiếu x 0,06trđ/phiếu = 20,4trđ	20,4	Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
c)	Phiếu điều tra cá nhân (dưới 30 chỉ tiêu): 100 phiếu x 0,04trđ/phiếu = 4trđ	4	Điểm 1 khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
4	Công điều tra: 0,160trđ/ngày x 500/8phiếu/(08phiếu/ngày) = 10trđ	10	
5	Xăng xe hỗ trợ điều tra: 500/8phiếu x 0,08trđ/ngày (8phiếu/ngày) = 5trđ	5	
6	Chi phí đi công tác ở phường Kon Tum và khu vực lân cận	8	
a)	Thuê xe đi và về: 5trđ	5	
b)	Lưu trú: 5 đêm x 0,6trđ/đêm = 3trđ	3	
7	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê	7	Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND
8	Chi thù lao xây dựng báo cáo về thực trạng và sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; Đề xuất chính sách. (Thành viên chính, 15 ngày)	15	Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND
9	Chi phí quản lý, văn phòng phẩm, ...	1,63	
	Tổng cộng	101	